

Số: 162/2020/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2020/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994.
HKTT: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh H;

Hiện trú tại: Số 417, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1990.
HKTT, trú tại: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh H.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Nguyễn Vân A, sinh ngày 08/10/2012;

3.2. Cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 14/10/2015;

3.3. Cháu Nguyễn Đình Quang A, sinh ngày 30/12/2017.

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Vân A, cháu Nguyễn Phương A và cháu Nguyễn Đình Quang A là chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Đình Đ.

Đều đăng ký HKTT: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh H.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (cháu Nguyễn Vân A, cháu Nguyễn Phương A và cháu Nguyễn Đình Quang A) là: Ông Nguyễn Thế A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Đình Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh Đ có 03 con chung, cháu lớn tên là Nguyễn Vân A, sinh ngày 08/10/2012, cháu thứ hai là Nguyễn Phương A, sinh ngày 14/10/2015 và cháu thứ ba là Nguyễn Đình Quang A, sinh ngày 30/12/2017. Chị H và anh Đ thống nhất: Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Vân A và cháu Nguyễn Đình Quang A cho anh Đ, giao cháu Nguyễn Phương A cho chị H để anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 20/8/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hai bên thống nhất: Không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H và anh Đ đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị H và anh Đ đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị H và anh Đ thống nhất để chị H nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002321 ngày 28/7/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho chị H 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã B;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN